

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Phan Văn Trị

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Phan Văn Trị, Quận 1 công khai tình hình thực hiện quyết toán thu-chi ngân sách quý 4/2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện quý 1 năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0,00	0,00		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Phí				
	Phí tuyển dụng viên chức				
2	Lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		0,00		
I	Chi sự nghiệp giáo dục		0,00		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,00	0,00		
	Chi phí tổ chức công tác tuyển viên chức	0,00			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	9757,53	2.109,48	22%	83%
I	Nguồn ngân sách trong nước	9757,53	2.109,48	22%	83%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9757,53	2.109,48	22%	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9757,53	1.333,22	14%	53%
	Chi tiền lương	2836,00			
	+ Lương, ngạch bậc	2836,00	439,43	15%	91%
	Phụ cấp lương (chi tiết từng loại phụ cấp)	1452,00			
	+ Phụ cấp chức vụ	40,00	9,98	25%	198%
	+ Phụ cấp làm thêm giờ	250,00			
	+ Phụ cấp độc hại, nặng nhọc, nguy hiểm	2,00	0,45	22%	70%
	+ Phụ cấp ưu đãi nghề	753,00	153,07	20%	97%
	+ Phụ cấp theo nghề, theo công việc	2,00	0,30	15%	47%
	+ Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo	405,00	87,18	22%	103%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện quý 1 năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Các khoản đóng góp	629,00			
	+ Bảo hiểm xã hội		93,90		93%
	+ Bảo hiểm y tế		16,10		93%
	+ KPCĐ		10,73		93%
	+ Bảo hiểm thất nghiệp		5,37		96%
	Trợ cấp phụ cấp khác	4100,53		0%	
	Miễn giảm, hỗ trợ đối tượng chính sách CP học tập				
	Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước,...)	230,00		0%	0%
	Văn phòng phẩm				
	Thông tin tuyên truyền liên lạc				
	Khoản, công tác phí		1,50		100%
	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động				
	Chi phí hoạt động chuyên môn	80,00			
	10% tiết kiệm chi thường xuyên cải cách tiền lương	50,00			
	Chi thuê mướn lao động	300,00	105,77	35%	
	Kinh phí trích lập quỹ	80,00			
	Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên				
	Chi thu nhập tăng thêm (NQ 03)		409,44		53%
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		776,27		
	Chi tiền lương				
	+ Lương, ngạch bậc		83,33		
	Phụ cấp lương (chi tiết từng loại phụ cấp)				
	+ Phụ cấp làm thêm giờ		122,09		
	+ Phụ cấp ưu đãi nghề		29,17		
	Các khoản đóng góp				
	+ Bảo hiểm xã hội		14,58		
	+ Bảo hiểm y tế		2,50		
	+ KPCĐ		1,67		
	+ Bảo hiểm thất nghiệp		0,83		
	Chi phụ cấp ưu đãi cho GV dạy hs hòa nhập		26,59		
	Chi hỗ trợ CP học tập cho học sinh		1,40		76%
	Chi sửa chữa		494,10		
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Người lập



Trần Thị Thảo

Ngày 30 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Yến